TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HC-PT
Ngày: 20 - 3 - 2019
V/v khiếu kiện hành vi hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân

Ông Nguyễn Văn Cường.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 373/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018 về khiếu kiện hành vi hành chính. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1598/2019/QĐXXPT-HC ngày 04 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Quang T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1976; người đại diện theo ủy quyền của bà Đ là ông Lê Quang T; cùng địa chỉ: Xóm 15, xã N, huyện L, tỉnh H, có mặt.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành Z, sinh năm 1976; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh H (văn bản ủy quyền đề ngày 30/5/2018); có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh H;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn X, sinh năm 1974; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh H;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh H (văn bản ủy quyền số 12/UBND ngày 27/8/2018); có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo ông Lê Quang T: Ngày 20/11/2017 và ngày 04/12/2017, ông T có đơn khiếu nại gửi đến bà Ngụy Thị Tuyết Y, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L về việc UBND xã N, huyện L để ông Cao Văn V làm nhà trái phép trên đất của gia đình ông T, nhưng UBND xã cho rằng đất đó là của Ủy ban đang quản lý; ông T đã khiếu nại nhiều lần đến Chủ tịch UBND huyện L nhưng không được giải quyết.

Theo UBND huyện L: Ông T có phản ánh tại các buổi tiếp công dân định kỳ hàng tháng của UBND huyện và có gửi đơn qua đường bưu điện về việc ông Cao Văn V mượn đất vườn nhãn của bố ông T để làm máy sát gạo, gia đình ông T đã đòi lại nhưng ông V không trả. UBND huyện đã có nhiều văn bản chỉ đạo UBND xã N giải quyết đơn của ông T; cụ thể: Công văn số 1088/UBND-BTD ngày 06/10/2017; Công văn số 1237/UBND-BTD ngày 14/11/2017; Công văn số 1310/UBND-BTD ngày 05/12/2017. Như vậy, đơn của ông T đã được UBND huyện L chỉ đạo UBND xã N giải quyết theo đúng thẩm quyền. Ngày 19/10/2017, UBND xã N, huyện L đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND về việc trả lời kết luận nội dung đơn tố cáo của ông Lê Quang T và cùng ngày ông T đã nhận được Thông báo số 05/TB-UBND. Do đó, việc ông T khởi kiện buộc Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời đơn khiếu nại gửi ngày 21/11/2017 và ngày 04/12/2017 là không có cơ sở; đề nghị bác đơn khởi kiện của ông Lê Quang T.

Theo UBND xã N, huyện L: Ngày 29/3/2017, UBND xã N có nhận được đơn đề nghị của ông T đề nghị giải quyết tranh chấp về đất đai giữa ông T và ông Cao Văn V, gia đình ông T đã nhiều lần yêu cầu ông V giải tỏa nhà sát gạo làm trên đất vườn cây của gia đình. UBND xã N đã tiến hành kiểm tra hồ sơ, đơn đề nghị của ông T có nội dung trùng với đơn đề nghị của cụ Lê Quang Tiện (là cha của ông T), đơn đề nghị của cụ Tiện đã được UBND xã hoà giải thành ngày 30/7/2014. Ngày 09/10/2017, UBND xã N, huyện L nhận được Công văn số 1088/UBND-BTD ngày 06/10/2017 của UBND huyện L. Ngày 19/10/2017, UBND xã N đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND; ông T xác nhận là đã nhận Thông báo số 05/TB-UBND, sau đó ông T không có ý kiến khiếu nại. Như vậy, đơn đề nghị của ông T đã được UBND xã N giải quyết theo đúng thẩm quyền. Vì vậy, việc ông T khởi kiện buộc Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời đơn khiếu nại là không có cơ sở.

Ngày 22/3/2018, ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Đ có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh H, đề nghị buộc Chủ tịch UBND huyện L phải trả lời giải

quyết đơn khiếu nại của ông T theo quy định của pháp luật; đề nghị xem xét ông Cao Văn V làm nhà trái phép trên đất của gia đình ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh H phải trả lời khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 08/10/2018, ông Lê Quang T có đơn kháng cáo hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Quang T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Chủ tịch UBND huyện L giải quyết khiếu nại.

Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, xét xử phúc thẩm, Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Đ là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang T, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Đ khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh H không trả lời khiếu nại là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh H, theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính. Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với khiếu kiện hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L không trả lời khiếu nại đối với ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Đ còn thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Năm 2012 thực hiện chủ trương dồn đổi ruộng đất gia đình cụ Lê Quang Tiện (bố ông T) có đơn đề nghị chuyển diện tích đất ruộng của gia đình

về lấy diện tích đất nhãn 50% của UBND xã quản lý; UBND xã đã kiểm tra đo đạc diện tích đất để đổi đủ điều kiện đổi cho gia đình cụ Tiện. Do gia đình cụ Tiện có mâu thuẫn với gia đình bà Trần Thị Lượt cũng có đất nhãn 50% liền kề, chưa giải quyết song lên hộ cụ Tiện không thực hiện được việc chuyển đổi đất của gia đình sang đất nhãn 50% thuộc UBND xã quản lý. Ông T gửi đơn khiếu nại và trực tiếp nên phản ánh tại các phiên tiếp dân định kỳ hàng tháng của UBND huyện, đề nghị giải quyết việc gia đình ông V mượn đất vườn nhãn của bố ông để làm máy sát gạo, nay gia đình ông muốn đòi lại nhưng ông V không trả và UBND xã thông báo đó là diện tích đất công ích. Sau đó UBND huyện đã có nhiều Công văn chỉ đạo UBND xã N giải quyết đơn của ông T được thể hiện tại Công văn số 1088/UBND-BTD ngày 06/10/2017; Công văn số 1237/UBND-BTD ngày 14/11/2017 và Công văn số 1310/UBND-BTD ngày 05/12/2017. Sau khi tiến hành kiểm tra, xác minh UBND xã N đã mời ông T và cụ Tiện lên làm việc; Ngày 19/10/2017, UBND xã N đã ban hành Thông báo số 05/TB-UBND trả lời nội dung đơn của ông T, ông T đã nhận Thông báo số 05/TB-UBND, sau đó ông T không có ý kiến khiếu nại. Như vậy, đơn đề nghị của ông T đã được UBND xã N giải quyết theo đúng thẩm quyền và đã được UBND xã trả lời tại Thông báo số 05/TB-UBND ngày 19/10/2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Quang T và bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang T.

[2.2] Ông Lê Quang T cho rằng diện tích đất mà ông Cao Văn V hiện đang sử dụng là của ông cha để lại (cụ thể là của cố Lê Quang Biền ông nội ông T) sử dụng từ những năm 1945 trở về trước, nhưng ông T không xuất trình được giấy tờ, tài liệu chứng minh. Mặt khác, tại Đơn khiếu nại đề ngày 20/11/2017 và ngày 04/12/2017, ông T cũng thừa nhận là đất của UBND xã; do vậy, không có căn cứ xác định là đất của gia đình ông T.

[2.3] Việc ông Lê Quang T khiếu nại nội dung năm 1997, ông Bích Chủ tịch UBND xã N, ông Huỳnh Phó Chủ tịch UBND xã N cho ông Cao Văn V thuê đất làm máy sát gạo, ông T yêu cầu công khai hồ sơ cho thuê đất, biên lai hóa đơn và hợp đồng bản gốc xem có đúng quy định của pháp luật không; về nội dung này không xâm phạm đến quyền và lợi ích của cá nhân cũng như hộ gia đình ông Lê Quang T nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở.

[2.4] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ không có liên quan đến đơn khiếu nại của ông T, bà Đ không ký đơn khiếu nại cùng ông T và cũng không có đơn khiếu nại nào khác. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 34 Nghị quyết số 326/BTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí thì ông Lê Quang T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2018/HC-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh H.

Án phí: Ông Lê Quang T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng; đối trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai số 0002854 ngày 16/10/2018 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh H.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh H;
- VKSND tỉnh H;
- Cục THADS tỉnh H;
- Các đương sự;
- Lưu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường **Nguyễn Thị Thanh Xuân** **Lê Thị Thúy Bình**